

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 03/2024/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 5 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Thực hiện Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05 tháng 08 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển;

Thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cùm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, vận hành Cùm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cùm thông tin điện tử công cộng (bao gồm Cùm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới và Bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn các huyện, thành phố sử dụng nguồn ngân sách nhà nước) giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cùm thông tin điện tử công cộng (sau đây viết tắt là Cùm TTĐTCC).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả Cùm TTĐTCC.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì và sự phối hợp thường xuyên, kịp thời của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cùm TTĐTCC.

3. Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin để phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cùm TTĐTCC.

4. Việc phối hợp cung cấp thông tin phải đúng thời gian quy định được gửi bằng đường văn bản và file dữ liệu đến hộp thư điện tử theo quy định. Cơ

quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp.

5. Việc cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC phải thực hiện theo Luật Báo chí số 103/2016/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 5 tháng 4 năm 2016; Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các quy định pháp luật hiện hành liên quan.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, an toàn an ninh thông tin Cụm TTĐTCC.
2. Sản xuất, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC.
3. Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị Cụm TTĐTCC.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan qua ứng dụng công nghệ thông tin.
2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC.
3. Thành lập, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC.
4. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung thông tin đăng phát trên Cụm TTĐTCC

1. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương.
2. Thông tin về thành tựu và các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước và của địa phương.
3. Thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân ở địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, bao gồm:
 - a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.
 - b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

d) Thông tin về sự cố, các tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương.

đ) Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực.

e) Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

g) Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của người dân ở cơ sở.

4. Đối với Cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới ưu tiên thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh Việt Nam tới các nước có chung đường biên giới, góp phần xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

5. Thông tin quảng cáo.

Điều 6. Thời lượng đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC

1. Thời lượng đăng phát thông tin phục vụ công tác tuyên truyền trên cụm thông tin điện tử công cộng tối thiểu 6 giờ/ngày (3 giờ buổi sáng và 3 giờ buổi chiều tối). Khung giờ phát cụ thể do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành quyết định trên cơ sở nội dung, đối tượng và địa bàn tuyên truyền đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Trong trường hợp cần thông tin về sự cố, các tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương; các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, các địa phương thì thời lượng và khung giờ phát thông tin thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Thời lượng đăng phát thông tin quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, CUNG CẤP VÀ ĐĂNG PHÁT THÔNG TIN TRÊN CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 7. Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, an toàn an ninh thông tin Cụm TTĐTCC

1. Cơ quan quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định cho Cụm TTĐTCC; đảm bảo an toàn

an ninh thông tin; thực hiện việc sao lưu dữ liệu (*thông tin tuyên truyền, thông tin quảng cáo, thời gian đăng phát*) phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên Cụm TTĐTCC theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị hệ thống thiết bị.

3. Cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trên Cụm TTĐTCC phải tuân thủ theo Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2015; Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống thiết bị phải kịp thời báo cho Cơ quan quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

4. Cụm TTĐTCC phải được kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

Điều 8. Sản xuất, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thông tin đối ngoại hàng năm trong đó có nội dung thực hiện sản xuất sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền trên cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới bằng tiếng Việt, tiếng Dân tộc thiểu số, song ngữ Việt - Anh, song ngữ Việt - Lào, song ngữ Việt - Campuchia.

b) Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông do các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đến; lựa chọn, tổng hợp các sản phẩm truyền thông phù hợp gửi các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC để thực hiện tuyên truyền.

c) Cung cấp các sản phẩm truyền thông cho các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thực hiện tuyên truyền định kỳ tháng/lần.

2. Định kỳ ngày 15 tháng cuối quý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh có các sản phẩm truyền thông hoàn thiện về ngành, địa phương dưới dạng video, phóng sự truyền hình gửi dữ liệu về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, phổ biến tuyên truyền rộng rãi trên các Cụm TTĐTCC.

3. Định kỳ ngày 15 hàng tháng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, Cổng thông tin điện tử cung cấp video clip, phóng sự truyền hình có nội dung quảng bá về Kon Tum đã được thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thông của các đơn vị gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, gửi đăng phát trên Cụm TTĐTCC.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC (*Cụm TTĐTCC được lắp đặt ở các vị trí ngoài khu vực cửa khẩu biên giới*) căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, chủ động xây dựng các nội dung thông tin tuyên truyền để đăng phát phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 9. Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị Cụm TTĐTCC

1. Đối với Cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới:

a) Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá tình trạng hư hỏng của hệ thống thiết bị Cụm TTĐTCC, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch sửa chữa theo quy định.

b) Hàng năm cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của Cụm TTĐTCC bao gồm: nguồn điện, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành, đường truyền internet.

c) Nguồn kinh phí đảm bảo cho Cụm TTĐTCC hoạt động ổn định (bao gồm: chi phí sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nguồn điện, vận hành, đường truyền internet) từ ngân sách tỉnh kết hợp với nguồn thu dịch vụ quảng cáo và nguồn thu hợp pháp để thực hiện theo quy định.

2. Đối với Cụm TTĐTCC được lắp đặt ở các vị trí khác (*ngoài khu vực cửa khẩu biên giới*):

a) Cơ quan được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thuộc cấp nào thì cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động của Cụm TTĐTCC bao gồm: sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành, nguồn điện, đường truyền internet và sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền.

b) Nguồn kinh phí đảm bảo cho Cụm TTĐTCC hoạt động ổn định (*bao gồm: chi phí sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nguồn điện, vận hành, đường truyền internet*) từ ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn thu dịch vụ quảng cáo và nguồn thu hợp pháp để thực hiện theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thực hiện kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra đánh giá về công tác phối hợp tại Quy chế này và công tác quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Các đơn vị có liên quan

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác tham mưu quản lý nhà nước đối với Cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới; phối hợp cung cấp các thông tin liên quan nhằm xây dựng các sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền trên cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới hàng năm.

2. Công an tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến đảm bảo an toàn, an ninh thông tin Cụm TTĐTCC.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp để triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Ngoại Vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin về hoạt động đối ngoại của tỉnh, sự kiện đối ngoại, hội nhập quốc tế nổi bật của tỉnh; phối hợp thực hiện biên dịch nội dung thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp sang tiếng nước ngoài (tiếng Anh, Lào, Campuchia) để tuyên truyền, quảng bá trên Cụm TTĐTCC.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC có trách nhiệm tổ chức, triển khai các nội dung có liên quan tại Quy chế này.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thực hiện báo cáo hằng năm gửi về Sở Thông tin và Truyền thông (*trước ngày 15/12*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức sơ kết (*03 năm/lần*), tổng kết (*05 năm/lần*) thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/12 hằng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC